

## BẢN TIN TUẦN

**I. Vị trí dự báo chất lượng nước từ ngày 23/04/2025 đến ngày 28/04/2025**

The map displays the study area in the Mekong Delta, showing districts, rivers, canals, and sampling locations (VC01 to VC10). The districts shown are Châu Thành, Tây Ninh, Bến Cầu, Trảng Bàng, Đức Huệ, Đức Hòa, Vĩnh Hưng, Kiến Tường, Mộc Hóa, Thạnh Hóa, Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, and Cần Đước. The map also shows the borders of Cambodia and Vietnam, and the location of Ho Chi Minh City (TP. Hồ Chí Minh). The map includes a coordinate grid and a compass rose.

**CHÚ THÍCH**

- ▼ Vị trí lấy mẫu
- Ranh giới huyện
- Sông, kênh
- Vùng dự án

Hình 1: Vị trí lấy mẫu hiện trường

Phản tổng quan khu vực nghiên cứu trong kỳ lấy mẫu hiện trường và đánh giá kết quả chất lượng môi trường nước ngày 11 - 28/04/2025 đã được trình bày chi tiết trong bản tin tuần kỳ trước “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi vùng kẹp giữa hai sông Vàm Cỏ, phục vụ sản xuất nông nghiệp” ngày lấy mẫu 11 - 28/04/2025. Bản tin tuần kỳ này sẽ cung cấp kết quả dự báo về các chỉ tiêu chất lượng nước từ ngày 23/04/2025 đến ngày 28/04/2025.

## II. Dự báo chất lượng nước từ ngày 23/04/2025 đến ngày 28/04/2025

Thời gian dự báo chất lượng nước từ ngày 23/04/2025 đến ngày 28/04/2025 với các biên chất lượng nước đầu vào là số liệu thực đo vào ngày 11 - 28/04/2025. Kết quả dự báo các chỉ số chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD<sub>5</sub>, và tổng N (Ni-tơ) cho đến ngày 28/04/2025.

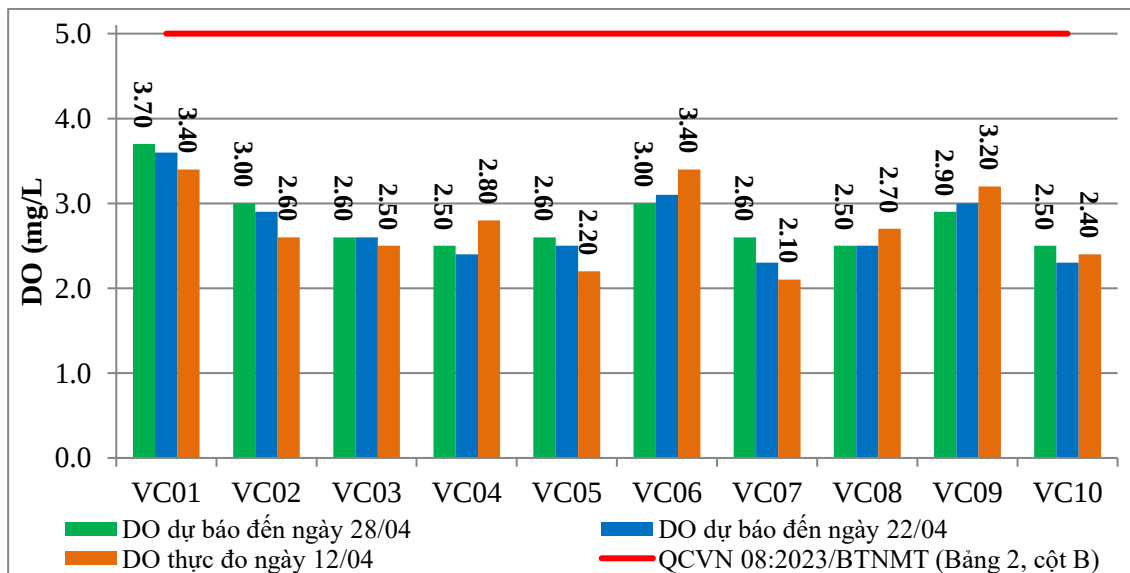
### 1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

**Về Khí tượng:** Thời tiết, trời mây thay đổi, ít mưa, ngày có nắng mạnh, từ ngày 20-30 có mưa dông rải rác, cục bộ có mưa vừa, mưa to tập trung chủ yếu vào ngày cuối của tháng.

**Về Thủy văn:** Mực nước các vùng hạ lưu 2 sông Vàm Cỏ và khu vực nội đồng dao động theo triều với xu thế tiếp tục đang lên dần trong ngày 26-29/04 theo kỳ triều cường giữa tháng 3 ÂL, ít biến đổi xuống nhẹ trong ngày 2-3, xuống dần từ ngày 02/05.

### 2. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

#### 2.1. Oxy hòa tan (DO)

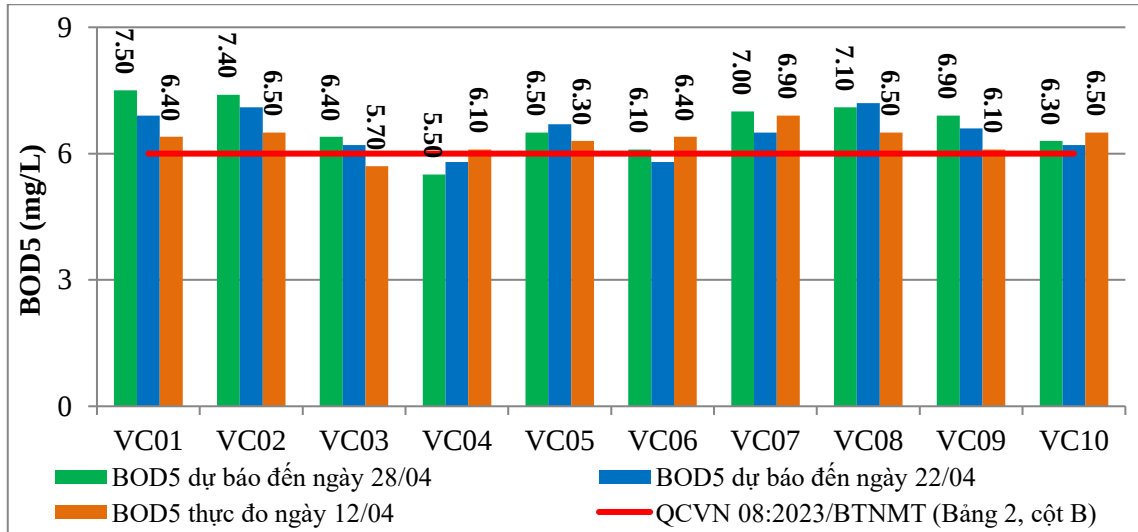


Hình 2: Biểu đồ so sánh kết quả dự báo nồng độ DO

Kết quả dự báo hàm lượng DO đến ngày 28/04 có xu hướng tăng nhẹ nhưng một vài vị trí giảm so với kết quả thực đo của ngày 11-12/04, dao động 2,50 ÷ 3,7 mg/L và thấp hơn giới hạn yêu cầu theo QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 2, cột B). Do đó, chưa đáp ứng tốt cho mục đích lấy nước để SXNN và NTTS, nhưng vẫn có thể đáp ứng với nhu cầu của các loại động vật thủy sinh. Do đó, cần có các giải pháp hỗ trợ để tăng thêm lượng Oxy hòa tan trong các ao nuôi khi lấy nước trực tiếp từ các kênh, đồng thời giải phóng các khí độc hại. Hiện nay, trong các ao nuôi người dân vẫn dùng quạt nước mở

vào những thời điểm thích hợp để hỗ trợ tăng hàm lượng Oxy và làm cho dòng nước lưu thông (tránh hiện tượng phân tầng nước) giúp phân tán lượng Oxy đồng đều khắp trong không gian của ao từ bề mặt xuống đáy.

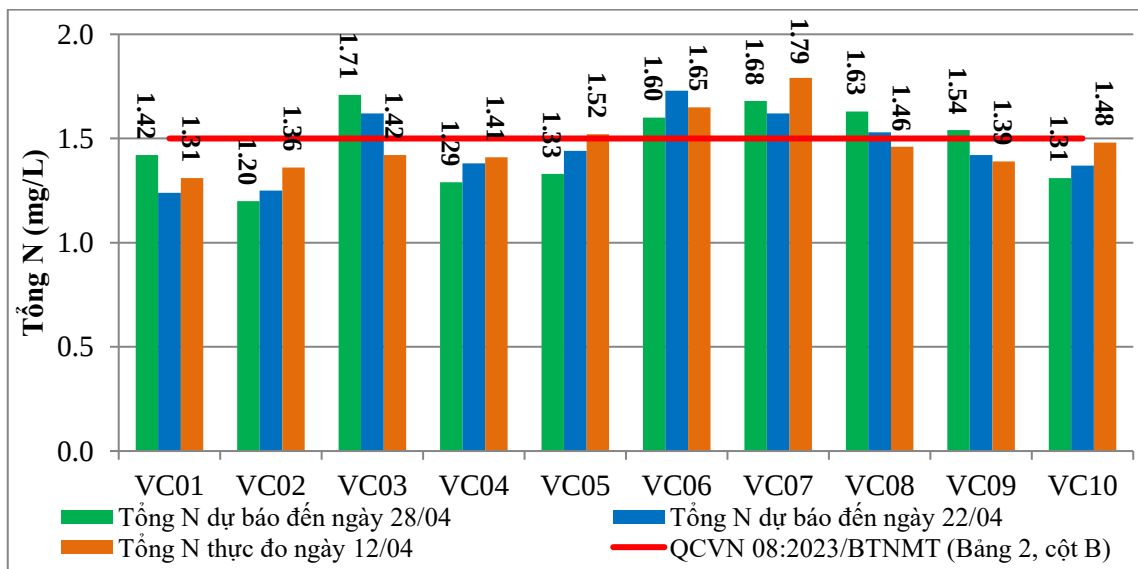
## 2. 2. Nhu cầu Oxy sinh hóa ( $BOD_5$ )



Hình 3: Biểu đồ so sánh kết quả dự báo  $BOD_5$

Kết quả dự báo  $BOD_5$  đến ngày 28/04 dao động  $5,4 \div 7,5$  mg/L lớn hơn giới hạn QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 2, cột B), có xu hướng tăng nhẹ ở một số khu vực so với kết quả thực đo của ngày 28-30/03 và dự báo ngày 09/04. Với kết quả dự báo này thì nguồn nước vùng kẹp giữa sông Vàm Cỏ có dấu hiệu bị ô nhiễm hữu cơ, nhưng vẫn trong khả năng tự làm sạch của nguồn nước, ngoài ra cần theo dõi nồng độ tại vị trí VC01, VC02, VC05, VC07 và VC08. Chất lượng nước trong HTTL vùng kẹp giữa hai sông Vàm Cỏ với hàm lượng  $BOD_5$  không có sự chênh lệch nhiều tại các vị trí cho thấy không có sự ô nhiễm cục bộ trong hệ thống, riêng tại các vị trí VC03, VC04, VC05 và VC06 có nồng độ  $BOD_5$  thấp nên nguồn nước xung quanh các khu vực này đáp ứng tốt nhu cầu lấy nước để SXNN.

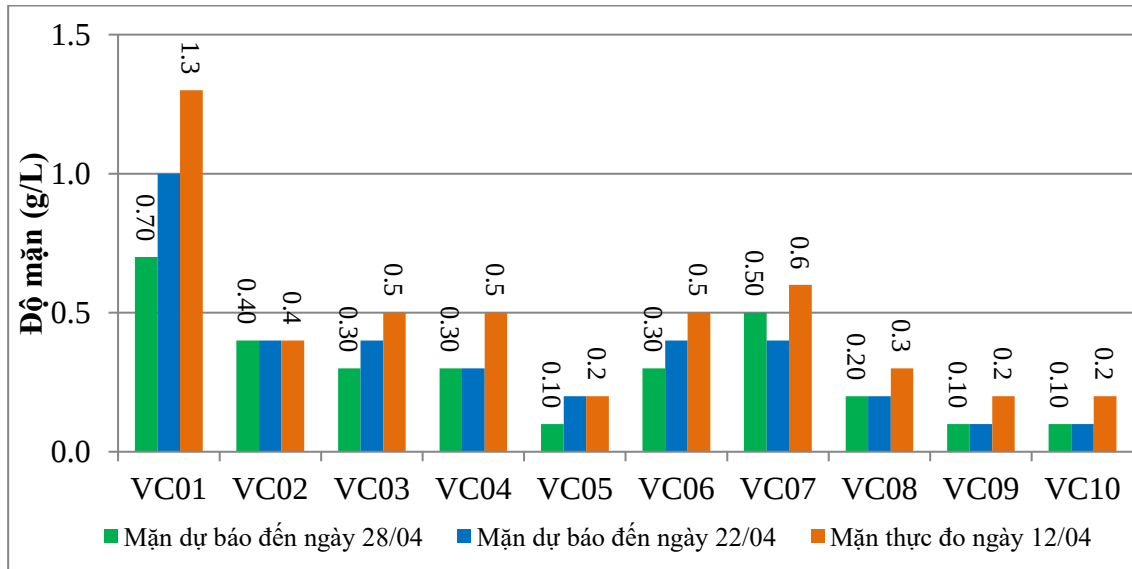
## 2. 3. Tổng N (Ni-tơ)



Hình 4: Biểu đồ so sánh kết quả dự báo tổng N

Kết quả tổng N dự báo đến ngày 29/03 dao động từ  $1,20 \div 1,71$  mg/L, có xu hướng gia giảm nhưng không đáng kể so với kết quả thực đo ngày 28-30/03, do đang trong giai đoạn nắng nóng và mưa đầu mùa nên sẽ làm chất lượng nguồn nước suy giảm hơn. Hàm lượng tổng N cao chứng tỏ nguồn nước có dấu hiệu bị ô nhiễm bởi chất thải động vật trong chăn nuôi và các vi khuẩn gây bệnh. Tại các vị trí trong vùng giai đoạn này hầu như có hàm lượng tổng N cao do nắng nóng và khả năng trao đổi nước trong vùng kém hơn. Do vậy khi lấy nước phục vụ sản xuất cho vụ Đông Xuân, người dân cần lưu ý các biện pháp xử lý nguồn nước trước khi lấy vào các khu vực sản xuất.

#### 2. 4. Độ mặn



Hình 5: Kết quả dự báo độ mặn

Kết quả dự báo độ mặn đến ngày 28/04 dao động dưới mức 1,0‰ và giảm so với giá trị thực đo ngày 29/03. Thời kỳ này là giai đoạn chuyển giao giữa mùa khô và mùa mưa, triều cường trong tháng có chiều hướng xuống thấp hơn và đồng thời dự báo có mưa đầu mùa nên nồng độ mặn trên sông chính sẽ có xu hướng giảm. Nhưng vẫn cần đo độ mặn thường xuyên để có biện pháp hạn chế xâm nhập mặn vào trong nội đồng. Qua đó công tác vận hành các cống lấy nước phục vụ SXNN giữa hai sông Vàm Cỏ có cần chú ý để có biện pháp công trình ngăn mặn kịp thời tránh ảnh hưởng tới quá trình lấy nước SXNN.

### CÁC KHUYẾN NGHỊ, CẢNH BÁO

(1) Hàm lượng oxy hòa tan trong nước (DO) trong vùng không cao nên để đáp ứng tốt cho nhu cầu NTTS nên khuyến cáo người dân cần có các giải pháp tăng cường hàm lượng DO trong nước (bằng cách sử dụng quạt nước hoặc máy thổi khí, hoặc thay 1 phần nước mới) giúp cho quá trình nitrate hóa diễn ra nhanh hơn.

(2) Hàm lượng TSS phù hợp cho hoạt động SXNN nhưng tại một vài vị trí có TSS khá cao (như VC03, VC04 và VC06) nếu lấy nước để NTTS thì nên cần có biện pháp xử lý và lắng lọc trước khi cấp nước vào ao nuôi.

(3) Đề nghị cần cảnh báo các địa phương trong vùng về thực trạng ô nhiễm vi sinh do có số lượng Coliform trong nước rất cao, phải có biện pháp xử lý nếu lấy nước phục

vụ nhu cầu sinh hoạt, cần trọng trong việc lấy nước tưới cho các loại rau ăn sống, phải rửa sạch bằng nước muối, thuốc tím hoặc hóa chất sát khuẩn và rửa thực phẩm trước khi ăn. Ngoài ra lấy nước phục vụ nhu cầu NTTS cần phải có các biện pháp xử lý nước trước khi cấp nước vào ao nuôi để hạn chế nguồn gây bệnh từ ngoài vào trong ao.

(4) Hàm lượng tổng N (Ni-tơ) trong vùng khá cao (đặc biệt các vị trí như VC03, VC04, VC05, VC06, VC07) và bị ô nhiễm hữu cơ trong thời gian dài nên cần có biện pháp thích hợp để khơi thông dòng chảy, cung cấp thêm ôxi hòa tan (DO) để quá trình nitrát hóa diễn ra nhanh hơn giảm ảnh hưởng của nitrit đến đời sống thủy sinh. Đồng thời phải cải tạo ao nuôi, bùn và các chất cặn bã phải được loại bỏ; quản lý cho ăn tốt tránh cho ăn dư thừa hạn chế trường hợp thức ăn dư thừa tích tụ lâu dài làm gia tăng hàm lượng Nitrite trong nước.

(5) Nguồn nước trong vùng có dấu hiện bị ô nhiễm các chất hữu cơ (COD và BOD5), hàm lượng các chất hữu cơ có trong nước cao hơn so với mức cho phép theo QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 2, cột B) nguồn nước dùng cho SXNN. Do vậy khuyến nghị, khi nồng độ mặn trên các sông chính chưa lên quá cao thì các cống trong vùng có thể vận hành mở cống tại thời điểm triều rút để tăng khả năng lưu thông nước và trung hòa nồng độ các chất ô nhiễm trong vùng dự án, đặt biệt các vị trí VC02, VC07.

(6) Theo kết quả thực đo và dự báo độ mặn cho thấy độ mặn trong vùng có giá trị thấp hơn so với thời điểm cùng kỳ của năm 2024 và độ mặn trong nước vẫn đảm bảo cho trồng trọt. Nhưng trong thời gian tới là thời điểm chuyển giao mùa khô và mùa mưa, do đó sẽ có những trận mưa đầu mùa, nên nồng độ mặn trên các sông chính sẽ giảm. Nhưng vẫn cần tiến hành đo mặn thường xuyên để giám sát độ mặn trong các kênh rạch nội đồng và 2 sông chính Vàm Cỏ để đề phòng xâm nhập mặn trước khi mùa mưa đến.

(7) Hiện nay tốc độ suy giảm chất lượng môi trường nước đang ngày càng nhanh và mạnh, các vùng nuôi tôm thâm canh và quảng canh cải tiến đa số chỉ sau một thời gian ngắn là có thể xảy ra dịch bệnh vì vậy rất cần sự phối hợp của các đơn vị của Bộ NN&PTNT để kiểm soát được mặn – ngọt, kiểm soát độ mặn của nước cũng như các chỉ tiêu chất lượng nguồn nước cấp cho ao nuôi để xử lý kịp thời và kiểm soát dịch bệnh.

*Nơi nhận:*

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CCTL, Cty KTCTTL 2 tỉnh Long An và Tây Ninh;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc CTL (để b/c);
- Website CTL, Website Viện KHTLMN (để đăng tin);
- Lưu TT.KHCN Môi trường và Sinh thái.

**VIỆN TRƯỞNG**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**  
*Nguyễn Phú Quỳnh*